

Đặc Tả Cấu Trúc Thông Tin Mẫu Bệnh Án Mắt (Lác Sụp Mi)

Một số kiểu dữ liệu object:

1.LichSuChuyenKhoa

STT TIÊU CHÍ	TIÊU CHÍ THÔNG TIN	MÔ TẢ	Kiểu dữ liệu	ĐỘ DÀI DỮ LIỆU	NGUỒN THAM CHIẾU
1	TenKhoa	Tên khoa	Chuỗi	250	Quyết định 5937/QĐ-BYT, ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Bộ Y Tế: phụ lục 5
2	MaKhoa	Mã khoa	Chuỗi	25	Quyết định 5937/QĐ-BYT, ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Bộ Y Tế: phụ lục 5
3	SoNgayDieuTriKhoa	Số ngày điều trị tại khoa	Số nguyên	3	
4	NgayChuyenKhoa	Ngày chuyển khoa	Ngày giờ	YYYY/MM/DD HH:mm	
5	NgayGioKetThuc	Ngày giờ kết thúc	Ngày giờ	YYYY/MM/DD HH:mm	
6	MaICD	Mã ICD	Chuỗi	10	Quyết định 4469/QĐ-BYT, ngày 28 tháng 10 năm 2020 của Bộ Y Tế
7	TenICD	Tên ICD	Chuỗi	250	Quyết định 4469/QĐ-BYT, ngày 28 tháng 10 năm 2020 của Bộ Y Tế

2. Thông Tin Phẫu Thuật Thu Thuật

STT TIÊU CHÍ	TIÊU CHÍ THÔNG TIN	MÔ TẢ	Kiểu dữ liệu	Độ dài dữ liệu
1	NgàyBatDauPhauThuatThuThuat	Ngày bắt đầu phẫu thuật/thủ thuật	Ngày giờ	YYYY/MM/DD HH:mm
2	MaPhauThuatThuThuat	Mã phẫu thuật/thủ thuật	Chuỗi	25
3	TenPhauThuatThuThuat	Tên phẫu thuật/thủ thuật	Chuỗi	250
4	NgàyKetThucPhauThuatThuThua t	Ngày kết thúc phẫu thuật/thủ thuật	Ngày giờ	YYYY/MM/DD HH:mm
5	EkipPhauThuatThuThuat	Danh sách ê-kíp phẫu thuật/thủ thuật	List<EkipMo>	
6	PhuongPhapVoCam	Phương pháp vô cảm được sử dụng trong phẫu thuật/thủ thuật. Giá trị enum gồm: 1 – Gây mê tĩnh mạch, 2 – Gây mê nội khí quản, 3 – Gây mê tại chỗ, 4 – Tiền mê + gây mê tại chỗ, 5 – Gây tê tùy sống, 6 – Gây tê, 7 – Gây tê ngoài màng cứng, 8 – Gây tê đám rối thần kinh, 9 – Gây tê codan,	Số nguyên	2

		10 – Gây tê nhãn cầu, 11 – Gây tê cạnh sống, 99 – Khác		
7	MaChanDoanChinh	Mã chẩn đoán chính	Chuỗi	25
8	ChanDoanChinh	Chẩn đoán chính	Chuỗi	500
9	MaChanDoanPhu	Mã chẩn đoán phụ	Chuỗi	25
10	ChanDoanPhu	Chẩn đoán phụ	Chuỗi	500
11	MaChanDoanTruocPTTT	Mã chẩn đoán trước PTTT	Chuỗi	25
12	ChanDoanTruocPTTT	Chẩn đoán trước PTTT	Chuỗi	500
13	MaChanDoanSauPTTT	Mã chẩn đoán sau PTTT	Chuỗi	25
14	ChanDoanSauPTTT	Chẩn đoán sau PTTT	Chuỗi	500
15	MaCachThucPTTT	Mã cách thức phẫu thuật/thủ thuật	Chuỗi	25
16	CachThucPTTT	Cách thức phẫu thuật/thủ thuật	Chuỗi	250
17	NhomMau	Nhóm máu của người bệnh	Chuỗi	3
18	RH	Yếu tố Rh của người bệnh	Chuỗi	3
19	TinhHinhPTTT	Tình hình thực hiện phẫu thuật/thủ thuật. Giá trị enum gồm: 1 – Cấp cứu, 2 – Chủ động	Số nguyên	1

20	TaiBienPTTT	Tình trạng tai biến xảy ra trong phẫu thuật/thủ thuật. Giá trị enum gồm: 1 – Không, 2 – Do phẫu thuật, 3 – Do thủ thuật, 4 – Do gây mê, 99 – Khác	Số nguyên	2
21	TuVongTrongPTTT	Tình trạng tử vong liên quan đến phẫu thuật/thủ thuật. Giá trị enum gồm: 1 – Không, 2 – Trên bàn mổ, 3 – Trong 24 giờ, 4 – Sau 24 giờ	Số nguyên	1

3.EkipMo

STT TIÊU CHÍ	TIÊU CHÍ THÔNG TIN	MÔ TẢ	Kiểu dữ liệu	ĐỘ DÀI DỮ LIỆU
1	ChucVuEkip	Chức năng của ê-kíp mổ. Giá trị enum gồm: 1 – Phẫu thuật viên 1, 8 – Phẫu thuật viên 2, 2 – Phụ mổ 1,	Enum (số nguyên) ChucVuEkip	2

		3 – Phụ mổ 2, 4 – Bác sĩ gây mê, 5 – Bác sĩ gây mê 2, 6 – Bác sĩ hồi sức, 7 – Dụng cụ, 9 – Điều dưỡng vòng ngoài, 10 – Phụ mổ 3, 11 – Phụ mổ 4, 12 – Phụ mổ 5, 13 – Phụ mê 1, 14 – Phụ mê 2, 15 – Bác sỹ, 16 – Điều dưỡng		
2	MaNhanVien	Mã nhân viên tham gia ekip	Chuỗi	50
3	HoTenNhanVien	Họ tên nhân viên	Chuỗi	500

4. HoSo

STT TIÊU CHÍ	TIÊU CHÍ THÔNG TIN	MÔ TẢ	Kiểu dữ liệu	ĐỘ DÀI DỮ LIỆU
1	XQuang	Hồ sơ chụp X-quang	Số nguyên	3
2	CTScanner	Hồ sơ chụp CT-Scanner	Số nguyên	3
3	SieuAm	Hồ sơ siêu âm	Số nguyên	3

4	XetNghiem	Hồ sơ xét nghiệm	Số nguyên	3
5	Khac	Các loại hồ sơ khác	Số nguyên	3
6	Khac_MoTa	Mô tả các hồ sơ khác	Chuỗi	500
7	ToanBoHoSo	Toàn bộ hồ sơ	Số nguyên	5

Bảng mô tả định dạng

STT NHÓM	NHÓM THÔNG TIN	STT TIÊU CHÍ	TIÊU CHÍ THÔNG TIN	MÔ TẢ	Kiểu dữ liệu	ĐỘ DÀI DỮ LIỆU	NGUỒN THAM CHIẾU
I	Định Danh	1.1	MaQuanLy	Mã quản lý: mã duy nhất trong 1 đợt khám chữa bệnh (kcb), không trùng giữa các đợt kcb khác nhau	Số nguyên	25	
	Định Danh	1.2	MA_LK	Mã liên kết	Chuỗi	25	
	Định Danh	1.3	IDMauPhieu	ID mẫu phiếu	Số nguyên	5	
	Định Danh	1.4	TenMauPhieu	Tên mẫu phiếu	Chuỗi	250	
II	Hành chính	2.1	MaYTe	Mã y tế	Chuỗi	25	
	Hành chính	2.2	MaBenhNhan	Mã bệnh nhân	Chuỗi	25	
	Hành chính	2.3	HoVaTenBenhNhan	Họ tên bệnh nhân	Chuỗi	250	
	Hành chính	2.4	NgaySinh	Ngày sinh	Ngày	YYYY/MM/DD	
	Hành chính	2.5	Tuoi	Tuổi	Số nguyên	4	
	Hành chính	2.6	GioiTinh	Giới tính của người bệnh. Giá trị enum gồm:	Số nguyên	1	Theo BHYT

				1 – Nam, 2 – Nữ, 3 – Không biết, 4 – Chưa xác định.			
	Hành chính	2.7	TenNgheNghiep	Tên nghề nghiệp	Chuỗi	250	Quyết định 34/2020/QĐ-TT, ngày 26 tháng 11 năm 2020 của Thủ tướng
	Hành chính	2.8	MaNgheNghiep	Mã nghề nghiệp	Chuỗi	4	Quyết định 34/2020/QĐ-TT, ngày 26 tháng 11 năm 2020 của Thủ tướng
	Hành chính	2.9	TenDanToc	Tên dân tộc	Chuỗi	250	
	Hành chính	2.1	MaDanToc	Mã dân tộc	Chuỗi	4	
	Hành chính	2.11	TenNgoaiKieu	Tên ngoại kiều	Chuỗi	250	Thông tư 07/2016/TT-BCA, ngày 01/02/2016 của Bộ Công an:

							phụ lục 2
	Hành chính	2.12	MaNgoaiKieu	Mã ngoại kiều	Chuỗi	4	Thông tư 07/2016/TT -BCA, ngày 01/02/2016 của Bộ Công an: phụ lục 2
	Hành chính	2.13	SoNha	Số nhà	Chuỗi	500	
	Hành chính	2.14	ThonPho	Thôn phố	Chuỗi	500	
	Hành chính	2.15	TenPhuongXa	Tên xã phường	Chuỗi	250	Theo tổng cục thống kê
	Hành chính	2.16	MaPhuongXa	Mã xã phường	Chuỗi	10	Theo tổng cục thống kê
	Hành chính	2.17	TenTinhThanh	Tên tỉnh thành	Chuỗi	250	Theo tổng cục thống kê
	Hành chính	2.18	MaTinhThanh	Mã tỉnh thành	Chuỗi	2	Theo tổng cục thống kê
	Hành chính	2.19	NoiLamViec	Nơi làm việc	Chuỗi	2048	
	Hành chính	2.2	DoiTuong	Đối tượng của người bệnh. Giá trị enum gồm:	Số nguyên	1	Quyết định 824/QĐ- BYT, ngày

				1 – BHYT, 2 – Thu phí, 3 – Miễn phí, 4 – Khác.			15 tháng 02 năm 2023 của Bộ Y Tế: phụ lục 2
	Hành chính	2.21	SoTheBHYT	Số thẻ BHYT	Chuỗi	25	
	Hành chính	2.22	TheCoGiaTriTuNgay	Thẻ có giá trị từ ngày	Ngày	YYYY/MM/ DD	
	Hành chính	2.23	HoTenDiaChiNguoiNha	Họ tên địa chỉ người nhà	Chuỗi	250	
	Hành chính	2.24	SoDienThoaiNguoiNha	Số điện thoại người nhà	Chuỗi	15	
	Hành chính	2.25	SoDienThoaiLienLac	Số điện thoại liên lạc	Chuỗi	15	
	Hành chính	2.26	CCCD	Số cmnd/cccd	Chuỗi	12	
	Hành chính	2.27	NhomMau	Nhóm máu	Chuỗi	3	
	Hành chính	2.28	RH	Rh	Chuỗi	3	
III	Quản lý người bệnh	3.1	MaKhoaLamBenhAn	Mã khoa làm bệnh án	Chuỗi	25	Quyết định 5937/QĐ- BYT, ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Bộ Y Tế: phụ lục 5
	Quản lý người bệnh	3.2	TenKhoaLamBenhAn	Tên khoa làm bệnh án	Chuỗi	250	Quyết định 5937/QĐ- BYT, ngày 30 tháng 12

							năm 2021 của Bộ Y Tế: phụ lục 5
	Quản lý người bệnh	3.3	Buong	Buồng phòng	Chuỗi	500	
	Quản lý người bệnh	3.4	Giuong	Giường	Chuỗi	500	
	Quản lý người bệnh	3.5	NgayVaoVien	Ngày vào viện	Ngày giờ	YYYY/MM/ DD HH:mm	
	Quản lý người bệnh	3.6	TrucTiepVao	Trực tiếp vào khoa nào của người bệnh. Giá trị enum gồm: 1 – Cấp cứu, 2 – Khoa khám bệnh, 3 – Khoa điều trị	Số nguyên	1	
	Quản lý người bệnh	3.7	NoiGioiThieu	Nơi giới thiệu bệnh nhân đến cơ sở y tế. Giá trị enum gồm: 1 – Cơ quan y tế, 2 – Tự đến, 3 – Khác.	Số nguyên	1	
	Quản lý người bệnh	3.8	VaoVienDoBenhNayLanThu May	Người bệnh đến viện lần thứ mấy do mắc bệnh này	Số nguyên	3	
	Quản lý người bệnh	3.9	DanhSachCacLanChuyenKho a	Danh sách các lần chuyển khoa (không tính các lần chuyển của 3 khoa đầu tiên, chỉ tính từ khoa thứ 4). Là danh	List<LichSuChuyenKho a>		

				sách các đối tượng LichSuChuyenKhoa gồm các thuộc tính: ChuyenKhoa, NgayChuyenKhoa, DateNgayChuyenKhoa, SoNgayDieuTriKhoa, DateNgayGioVaoKhoa, NgayGioKetThuc, MaICD, MaKhoa, TenICD.			
	Quản lý người bệnh	3.1	TenVienChuyenBenhNhanDien	Bệnh viện tuyến sau, để nhận bệnh nhân từ bệnh viện đang điều trị	Chuỗi	2048	Theo BHYT
	Quản lý người bệnh	3.11	MaVienChuyenBenhNhanDien	Mã bệnh viện tuyến sau, để nhận bệnh nhân từ bệnh viện đang điều trị	Chuỗi	25	Theo BHYT
	Quản lý người bệnh	3.12	MaCoSoKhamChuaBenh	Mã cơ sở khám chữa bệnh	Chuỗi	25	Theo BHYT
	Quản lý người bệnh	3.13	TenCoSoKhamChuaBenh	Tên cơ sở khám chữa bệnh	Chuỗi	250	Theo BHYT
	Quản lý người bệnh	3.14	SoNhapVien	Số nhập viện	Chuỗi	50	
	Quản lý người bệnh	3.15	TenKhoaVao	Tên khoa vào viện điều trị đầu tiên của bệnh nhân	Chuỗi	250	Quyết định 5937/QĐ-BYT, ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Bộ Y Tế: phụ lục 5
	Quản lý người bệnh	3.16	NgayVaoKhoa	Ngày vào khoa của khoa vào viện đầu tiên của bệnh nhân	Ngày giờ	YYYY/MM/DD HH:mm	

	Quản lý người bệnh	3.17	SoNgayDieuTriTaiKhoa	Số ngày điều của khoa vào viện đầu tiên của bệnh nhân	Số nguyên	3	
	Quản lý người bệnh	3.18	TenKhoaChuyen1	Tên khoa thứ 1 bệnh nhân được chuyển đến	Chuỗi	250	Quyết định 5937/QĐ-BYT, ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Bộ Y Tế: phụ lục 5
	Quản lý người bệnh	3.19	NgayChuyenKhoa1	Ngày khoa thứ 1 bệnh nhân được chuyển đến	Ngày giờ	YYYY/MM/DD HH:mm	
	Quản lý người bệnh	3.2	SoNgayDieuTriKhoa1	Số ngày điều trị khoa thứ 1 bệnh nhân được chuyển đến	Số nguyên	3	
	Quản lý người bệnh	3.21	TenKhoaChuyen2	Tên khoa thứ 2 bệnh nhân được chuyển đến	Chuỗi	250	Quyết định 5937/QĐ-BYT, ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Bộ Y Tế: phụ lục 5
	Quản lý người bệnh	3.22	NgayChuyenKhoa2	Ngày khoa thứ 2 bệnh nhân được chuyển đến	Ngày giờ	YYYY/MM/DD HH:mm	
	Quản lý người bệnh	3.23	SoNgayDieuTriKhoa2	Số ngày điều trị khoa thứ 2 bệnh nhân được chuyển đến	Số nguyên	3	
	Quản lý người bệnh	3.24	TenKhoaChuyen3	Tên khoa thứ 3 bệnh nhân được chuyển đến	Chuỗi	250	Quyết định 5937/QĐ-

							BYT, ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Bộ Y Tế: phụ lục 5
	Quản lý người bệnh	3.25	NgayChuyenKhoa3	Ngày khoa thứ 3 bệnh nhân được chuyển đến	Ngày giờ	YYYY/MM/ DD HH:mm	
	Quản lý người bệnh	3.26	SoNgayDieuTriKhoa3	Số ngày điều trị khoa thứ 3 bệnh nhân được chuyển đến	Số nguyên	3	
	Quản lý người bệnh	3.27	ChuyenVien	Tuyển chuyên viện của người bệnh. Giá trị enum gồm: 1 – Tuyển trên, 2 – Tuyển dưới, 3 – Khác	Số nguyên	1	
	Quản lý người bệnh	3.28	NgayRaVien	Ngày ra viện	Ngày giờ	YYYY/MM/ DD HH:mm	
	Quản lý người bệnh	3.29	TinhTrangRaVien	Tình trạng ra viện của người bệnh. Giá trị enum gồm: 1 – Ra viện, 2 – Xin về, 3 – Bỏ về, 4 – Hẹn khám, 5 – Chuyển viện,	Số nguyên	1	

				6 – Đưa về, 7 – Chuyển viện theo yêu cầu			
	Quản lý người bệnh	3.3	TongSoNgayDieuTri	Tổng số ngày điều trị	Số nguyên	3	
	Quản lý người bệnh	3.31	SoLuuTru	Số lưu trữ	Chuỗi	50	
IV	Chẩn đoán	4.1	ChanDoan_NoiChuyenDen	Chẩn đoán nơi chuyển đến	Chuỗi	2048	
	Chẩn đoán	4.2	TaiBien	Có tai biến không?	Kiểu true/false		
	Chẩn đoán	4.3	BienChung	Có biến chứng không?	Kiểu true/false		
	Chẩn đoán	4.4	LyDoTaiBienBienChung	Lý do tai biến, biến chứng: 1.Do phẫu thuật, 2.Do gây mê, 3.Do nhiễm khuẩn, 4.Khác	Số nguyên	1	
	Chẩn đoán	4.5	TongSoNgayDieuTriSauPhauThuat	Tổng số ngày điều trị sau phẫu thuật	Số nguyên	3	
	Chẩn đoán	4.6	ChanDoanTruocPhauThuat	Chẩn đoán trước phẫu thuật	Chuỗi	2048	Quyết định 4469/QĐ-BYT, ngày 28 tháng 10 năm 2020 của Bộ Y Tế
	Chẩn đoán	4.7	MaICD_ChanDoanTruocPha	Mã ICD 10 chẩn đoán trước phẫu thuật	Chuỗi	10	Quyết định

			uThuat				4469/QĐ-BYT, ngày 28 tháng 10 năm 2020 của Bộ Y Tế
	Chẩn đoán	4.8	MaICD_NoiChuyenDen	Mã ICD10 chẩn đoán nơi chuyển đến	Chuỗi	10	Quyết định 4469/QĐ-BYT, ngày 28 tháng 10 năm 2020 của Bộ Y Tế
	Chẩn đoán	4.9	ChanDoan_KKB_CapCuu	Chẩn đoán khoa khám bệnh, khoa cấp cứu	Chuỗi	2048	Quyết định 4469/QĐ-BYT, ngày 28 tháng 10 năm 2020 của Bộ Y Tế
	Chẩn đoán	4.1	MaICD_KKB_CapCuu	Mã ICD10 chẩn đoán khoa khám bệnh, khoa cấp cứu	Chuỗi	10	Quyết định 4469/QĐ-BYT, ngày 28 tháng 10 năm 2020 của Bộ Y Tế
	Chẩn đoán	4.11	ChanDoan_KhiVaoKhoaDieuTri	Chẩn đoán vào khoa điều trị	Chuỗi	2048	Quyết định 4469/QĐ-BYT, ngày

							28 tháng 10 năm 2020 của Bộ Y Tế
	Chẩn đoán	4.12	MaICD_KhiVaoKhoaDieuTri	Mã ICD10 chẩn đoán vào khoa điều trị	Chuỗi	10	Quyết định 4469/QĐ-BYT, ngày 28 tháng 10 năm 2020 của Bộ Y Tế
	Chẩn đoán	4.13	TongSoLanPhauThuat	Tổng số lần phẫu thuật	Số nguyên	3	
	Chẩn đoán	4.14	BenhChinh_RaVien	Chẩn đoán ra viện bệnh chính	Chuỗi	2048	
	Chẩn đoán	4.15	MaICD_BenhChinh_RaVien	Mã ICD10 chẩn đoán ra viện bệnh chính	Chuỗi	10	Quyết định 4469/QĐ-BYT, ngày 28 tháng 10 năm 2020 của Bộ Y Tế
	Chẩn đoán	4.16	NguyenNhan_BenhChinh_RaVien	Nguyên nhân bệnh chính ra viện	Chuỗi	2048	Quyết định 4469/QĐ-BYT, ngày 28 tháng 10 năm 2020 của Bộ Y Tế
	Chẩn đoán	4.17	MaICD_NguyenNhan_BenhChinh_RaVien	Mã ICD 10 nguyên nhân bệnh chính ra viện	Chuỗi	10	Quyết định 4469/QĐ-

							BYT, ngày 28 tháng 10 năm 2020 của Bộ Y Tế
	Chẩn đoán	4.18	ChanDoanSauPhauThuat	Chẩn đoán sau phẫu thuật	Chuỗi	2048	Quyết định 4469/QĐ-BYT, ngày 28 tháng 10 năm 2020 của Bộ Y Tế
	Chẩn đoán	4.19	MaICD_ChanDoanSauPhauThuat	Mã ICD 10 chẩn đoán sau phẫu thuật	Chuỗi	10	Quyết định 4469/QĐ-BYT, ngày 28 tháng 10 năm 2020 của Bộ Y Tế
	Chẩn đoán	4.2	BenhKemTheo_RaVien	Chẩn đoán ra viện bệnh kèm theo	Chuỗi	2048	Quyết định 4469/QĐ-BYT, ngày 28 tháng 10 năm 2020 của Bộ Y Tế
	Chẩn đoán	4.21	MaICD_BenhKemTheo_RaVien	Mã ICD10 chẩn đoán ra viện bệnh kèm theo	Chuỗi	10	Quyết định 4469/QĐ-BYT, ngày 28 tháng 10

							năm 2020 của Bộ Y Tế
V	Tình trạng ra viện	5.1	KetQuaDieuTri	Kết quả điều trị của người bệnh. Giá trị enum gồm: 1 – Khỏi, 2 – Giảm đỡ, 3 – Không thay đổi, 4 – Nặng hơn, 5 – Tử vong.	Số nguyên	1	
	Tình trạng ra viện	5.2	GiaiPhauBenh	Kết quả giải phẫu bệnh của người bệnh. Giá trị enum gồm: 1 – Lành tính, 2 – Nghi ngờ, 3 – Ác tính.	Số nguyên	1	Quyết định 2427/QĐ- BYT, ngày 25 tháng 7 năm 2025 của Bộ Y Tế
	Tình trạng ra viện	5.3	NgayTuVong	Ngày tử vong	Ngày giờ	YYYY/MM/ DD HH:mm	
	Tình trạng ra viện	5.4	NguyenNhanChinhTuVong	Nguyên nhân chính tử vong	Chuỗi	2048	Quyết định 4469/QĐ- BYT, ngày 28 tháng 10 năm 2020 của Bộ Y Tế

	Tình trạng ra viện	5.5	MaICD_NguyenNhanChinhTuVong	Mã ICD Nguyên nhân chính tử vong	Chuỗi	150	Quyết định 4469/QĐ-BYT, ngày 28 tháng 10 năm 2020 của Bộ Y Tế
	Tình trạng ra viện	5.6	KhamNghiemTuThi	Khám nghiệm tử thi	Kiểu true/false		
	Tình trạng ra viện	5.7	ChanDoanGiaiPhauTuThi	Chẩn đoán giải phẫu tử thi	Chuỗi	2048	Quyết định 4469/QĐ-BYT, ngày 28 tháng 10 năm 2020 của Bộ Y Tế
	Tình trạng ra viện	5.8	MaICD_ChanDoanGiaiPhauTuThi	Mã ICD chẩn đoán giải phẫu tử thi	Chuỗi	150	Quyết định 4469/QĐ-BYT, ngày 28 tháng 10 năm 2020 của Bộ Y Tế
	Tình trạng ra viện	5.9	MaGiamDocBenhVien	Mã giám đốc bệnh viện	Chuỗi	25	
	Tình trạng ra viện	5.1	TenGiamDocBenhVien	Tên giám đốc bệnh viện	Chuỗi	250	
	Tình trạng ra	5.11	MaTruongKhoa	Mã trưởng khoa điều trị	Chuỗi	25	

	viện						
	Tình trạng ra viện	5.12	TenTruongKhoa	Tên trưởng khoa điều trị	Chuỗi	250	
	Tình trạng ra viện	5.13	LyDoTuVong	Lý do tử vong của người bệnh. Giá trị enum gồm: 1 – Do bệnh, 2 – Do tai biến điều trị, 3 – Khác.	Số nguyên	1	
	Tình trạng ra viện	5.14	ThoiGianTuVong	Thời gian tử vong của người bệnh tính từ thời điểm vào viện. Giá trị enum gồm: 1 – Trong 24 giờ vào viện, 2 – Sau 24 giờ vào viện và trong 48 giờ vào viện, 3 – Trong 72 giờ vào viện và sau 48 giờ vào viện	Số nguyên	1	
VI	Bệnh án	6.1	ThiLuc_VaoVien_KhongKinh_MatPhai	Thị lực không kính bên mắt phải	Chuỗi	10	
	Bệnh án	6.2	ThiLuc_VaoVien_KhongKinh_MatTrai	Thị lực không kính bên mắt trái	Chuỗi	10	
	Bệnh án	6.3	ThiLuc_VaoVien_CoKinh_MatPhai	Thị lực có kính bên mắt phải	Chuỗi	10	
	Bệnh án	6.4	ThiLuc_VaoVien_CoKinh_MatTrai	Thị lực có kính bên mắt trái	Chuỗi	10	

Bệnh án	6.5	KhucXaMay_Truoc_Atropine_MatPhai	Khúc xạ máy: trước Atropine bên mắt phải	Chuỗi	150	
Bệnh án	6.6	KhucXaMay_Sau_Atropine_MatPhai	Khúc xạ máy: sau Atropine bên mắt phải	Chuỗi	150	
Bệnh án	6.7	KhucXaMay_Truoc_Atropine_MatTrai	Khúc xạ máy: trước Atropine bên mắt trái	Chuỗi	150	
Bệnh án	6.8	KhucXaMay_Sau_Atropine_MatTrai	Khúc xạ máy: sau Atropine bên mắt trái	Chuỗi	150	
Bệnh án	6.9	HinhAnh_SoiBongDongTu_SauAtropine_MatPhai	Hình ảnh soi bóng đồng tử: sau Atropine bên mắt phải	Chuỗi	150	
Bệnh án	6.1	HinhAnh_SoiBongDongTu_SauAtropine_MatTrai	Hình ảnh soi bóng đồng tử: sau Atropine bên mắt trái	Chuỗi	150	
Bệnh án	6.11	HinhAnh_VanNhan_NgoaiLai_MatPhai	Vận nhãn ngoại lai bên mắt phải	Chuỗi	150	
Bệnh án	6.12	HinhAnh_VanNhan_NgoaiLai_MatTrai	Vận nhãn ngoại lai bên mắt trái	Chuỗi	150	
Bệnh án	6.13	VanNhanNoiTai_CoBenh_MatPhai	Vận nhãn nội tại có bệnh bên mắt phải	Số nguyên	1	
Bệnh án	6.14	VanNhanNoiTai_MoTaBenh_MatPhai	Vận nhãn nội tại: mô tả bệnh bên mắt phải	Chuỗi	150	
Bệnh án	6.15	VanNhanNoiTai_CoBenh_MatTrai	Vận nhãn nội tại có bệnh bên mắt trái	Số nguyên	1	
Bệnh án	6.16	VanNhanNoiTai_MoTaBenh_MatTrai	Vận nhãn nội tại: mô tả bệnh bên mắt trái	Chuỗi	150	
Bệnh án	6.17	DiemCanQuiTu_CoBenhLy	Điểm cận qui tụ: có bệnh lý	Số nguyên	1	

	Bệnh án	6.18	DiemCanQuiTu_MoTa_BenhLy	Điểm cận qui tụ: mô tả bệnh lý	Chuỗi	150	
	Bệnh án	6.19	RungGiatNhanCau	Rung giạt nhãn cầu	Số nguyên	1	
	Bệnh án	6.2	RungGiatNhanCau_MoTa_BenhLy	Rung giạt nhãn cầu: mô tả bệnh lý	Chuỗi	150	
	Bệnh án	6.21	KieuRGNC	Kiểu RGNC	Chuỗi	2048	
	Bệnh án	6.22	GocHam	Góc hãm	Số nguyên	1	
	Bệnh án	6.23	ThuNghiemCheMat	Thử nghiệm che mắt: 1.Trả trong ra, 2.Trả ngoài vào, 3.Trả chéo	Số nguyên	1	
	Bệnh án	6.24	HinhThaiVaTinhChatLac	Hình thái và tính chất lác	Chuỗi	2048	
	Bệnh án	6.25	DoLac_Hirschberg_Truoc_Atropine	Độ lác Hirschberg: trước Atropine	Chuỗi	150	
	Bệnh án	6.26	DoLac_Hirschberg_Sau_Atropine	Độ lác Hirschberg: sau Atropine	Chuỗi	150	
	Bệnh án	6.27	DoLac_LangKinh_Truoc_Atropine	Độ lác lăng kính: trước Atropine	Chuỗi	150	
	Bệnh án	6.28	DoLac_LangKinh_Sau_Atropine	Độ lác lăng kính: sau Atropine	Chuỗi	150	
	Bệnh án	6.29	DoLac_NhinGan	Độ lác nhìn gần	Chuỗi	150	
	Bệnh án	6.3	DoLac_NhinLen	Độ lác nhìn lên	Chuỗi	150	
	Bệnh án	6.31	DoLac_NhinXa	Độ lác nhìn xa	Chuỗi	150	

	Bệnh án	6.32	DoLac_NhinXuong	Độ lác nhìn xuống	Chuỗi	150	
	Bệnh án	6.33	HoiChung	Hội chứng	Chuỗi	2048	
	Bệnh án	6.34	Synoptophore_KhachQuan	Synoptophore : khách quan	Chuỗi	150	
	Bệnh án	6.35	Synoptophore_Chuan	Synoptophore : chủ quan	Chuỗi	2048	
	Bệnh án	6.36	TinhTrangThiGiacHaiMat	Tình trạng thị giác hai mắt: 1.Đồng thị, 2.Hợp thị, 3.Phù thị	Số nguyên	1	
	Bệnh án	6.37	TinhTrangThiGiacHaiMat_MoTa	Bệnh lý tình trạng thị giác hai mắt	Chuỗi	150	
	Bệnh án	6.38	BienDoHopThi	Biên độ hợp thị	Chuỗi	2048	
	Bệnh án	6.39	TuongUngVongMac_BatThuong	Tương ứng võng mạc bất bình thường	Số nguyên	1	
	Bệnh án	6.4	SongThi_Co	Song thị: có	Số nguyên	1	
	Bệnh án	6.41	SongThi_MoTa	Song thị: mô tả	Chuỗi	150	
	Bệnh án	6.42	TuTheBuTru_Co	Tư thế bù trừ: có	Số nguyên	1	
	Bệnh án	6.43	TuTheBuTru_MoTa	Tư thế bù trừ: mô tả	Chuỗi	150	
	Bệnh án	6.44	KetMac_CoBenhLy_MatPhai	Có bệnh lý bên mắt phải	Số nguyên	1	
	Bệnh án	6.45	KetMac_MoTa_BenhLy_MatPhai	Mô tả bệnh lý bên mắt phải	Chuỗi	150	
	Bệnh án	6.46	KetMac_CoBenhLy_MatTrai	Có bệnh lý bên mắt trái	Số nguyên	1	

			i				
	Bệnh án	6.47	KetMac_MoTa_BenhLy_MatTrai	Mô tả bệnh lý bên mắt trái	Chuỗi	150	
	Bệnh án	6.48	HuyetAp_ToanThan	Huyết áp	Chuỗi	2048	
	Bệnh án	6.49	NhietDo_ToanThan	Nhiệt độ	Chuỗi	2048	
	Bệnh án	6.5	Mach_ToanThan	Mạch	Chuỗi	2048	
	Bệnh án	6.51	TinhTrangNoiTiet	Tình trạng nội tiết: 1.Bình thường, 2.Có bệnh	Số nguyên	1	
	Bệnh án	6.52	NoiTiet	Khám nội tiết	Chuỗi	2048	
	Bệnh án	6.53	TinhTrangTamThanThanKinh	Tình trạng tâm thần thần kinh: 1.Bình thường, 2.Có bệnh	Số nguyên	1	
	Bệnh án	6.54	ThanKinh	Khám hệ thần kinh	Chuỗi	2048	Quyết định 2493/QĐ-BYT, ngày 04 tháng 8 năm 2025 của BYT
	Bệnh án	6.55	TinhTrangTuanHoan	Tình trạng hệ tuần hoàn: 1.Bình thường, 2.Có bệnh	Số nguyên	1	
	Bệnh án	6.56	TuanHoan	Khám hệ tuần hoàn	Chuỗi	2048	Quyết định

							2493/QĐ-BYT,ngày 04 tháng 8 năm 2025 của BYT
	Bệnh án	6.57	TinhTrangHoHap	Tình trạng hệ hô hấp: 1.Bình thường, 2.Có bệnh	Số nguyên	1	
	Bệnh án	6.58	HoHap	Khám hệ hô hấp	Chuỗi	2048	Quyết định 2493/QĐ-BYT,ngày 04 tháng 8 năm 2025 của BYT
	Bệnh án	6.59	TinhTrangTieuHoa	Tình trạng hệ tiêu hóa: 1.Bình thường, 2.Có bệnh	Số nguyên	1	
	Bệnh án	6.6	TieuHoa	Khám hệ tiêu hóa	Chuỗi	2048	Quyết định 2493/QĐ-BYT,ngày 04 tháng 8 năm 2025 của BYT
	Bệnh án	6.61	TinhTrangCoXuongKhop	Tình trạng cơ xương khớp: 1.Bình thường, 2.Có bệnh	Số nguyên	1	

	Bệnh án	6.62	CoXuongKhop	Khám cơ xương khớp	Chuỗi	2048	Quyết định 2493/QĐ-BYT, ngày 04 tháng 8 năm 2025 của BHYT
	Bệnh án	6.63	TinhTrangTietNieuSinhDuc	Tình trạng tiết niệu - sinh dục: 1. Bình thường, 2. Có bệnh	Số nguyên	1	
	Bệnh án	6.64	ThanTietNieuSinhDuc	Tiết niệu - sinh dục	Chuỗi	2048	Quyết định 2493/QĐ-BYT, ngày 04 tháng 8 năm 2025 của BHYT
	Bệnh án	6.65	KhamKhac	Khám bệnh lý, các cơ quan khác	Chuỗi	150	Quyết định 2493/QĐ-BYT, ngày 04 tháng 8 năm 2025 của BHYT
	Bệnh án	6.66	CacXetNghiemCanLamSangCanLam	Các xét nghiệm cận lâm sàng cần làm	Chuỗi	4000	
	Bệnh án	6.67	BenhChinh	Bệnh chính	Chuỗi	2048	Quyết định 4469/QĐ-BYT, ngày 28 tháng 10 năm 2020

							của Bộ Y Tế
	Bệnh án	6.68	MaICD_BenhChinh	Mã ICD10 bệnh chính	Chuỗi	150	Quyết định 4469/QĐ- BYT, ngày 28 tháng 10 năm 2020 của Bộ Y Tế
	Bệnh án	6.69	BenhKemTheo	Chẩn đoán bệnh kèm theo	Chuỗi	2048	Quyết định 4469/QĐ- BYT, ngày 28 tháng 10 năm 2020 của Bộ Y Tế
	Bệnh án	6.7	MaICD_BenhKemTheo	Mã ICD10 chẩn đoán bệnh kèm theo	Chuỗi	150	Quyết định 4469/QĐ- BYT, ngày 28 tháng 10 năm 2020 của Bộ Y Tế
	Bệnh án	6.71	PhanBiet	Chẩn đoán phân biệt	Chuỗi	2048	
	Bệnh án	6.72	PhuongPhapChinh	Phương pháp điều trị chính	Chuỗi	2048	
	Bệnh án	6.73	CheDoAnUong	Chế độ ăn uống	Chuỗi	2048	
	Bệnh án	6.74	CheDoChamSoc	Chế độ chăm sóc	Chuỗi	2048	

	Bệnh án	6.75	TienLuong	Tiên lượng	Chuỗi	2048	
	Bệnh án	6.76	MaBacSiLamBenhAn	Mã bác sĩ làm bệnh án	Chuỗi	25	
	Bệnh án	6.77	TenBacSiLamBenhAn	Tên bác sĩ làm bệnh án	Chuỗi	250	
	Bệnh án	6.78	LyDoVaoVien_Lac	Lý do vào viện: lác	Số nguyên	1	
	Bệnh án	6.79	LyDoVaoVien_SupMi	Lý do vào viện: sụp mí	Số nguyên	1	
	Bệnh án	6.8	LyDoVaoVien_Khac	Lý do vào viện: khác	Số nguyên	1	
	Bệnh án	6.81	MiMat_CoBenhLy_MatPhai	Có bệnh lý bên mắt phải	Số nguyên	1	
	Bệnh án	6.82	MiMat_SupMi_MucDo_MatPhai	Mức độ sụp mí bên mắt phải: 1.Độ 1, 2.Độ 2, 3.Độ 3	Số nguyên	1	
	Bệnh án	6.83	MiMat_Co_Epicanthus_MatPhai	Có Epicanthus bên mắt phải	Số nguyên	1	
	Bệnh án	6.84	MiMat_ChucNang_CoNangMi_MatPhai	Chức năng cơ nâng mí bên mắt phải: 1.Tốt, 2.Trung bình, 3.Kém	Số nguyên	1	
	Bệnh án	6.85	MiMat_Co_Marcusgunn_MatPhai	Có Marcus gunn bên mắt phải	Số nguyên	1	
	Bệnh án	6.86	MiMat_Co_DauHieuBell_MatPhai	Có dấu hiệu Bell bên mắt phải	Số nguyên	1	
	Bệnh án	6.87	MiMat_ThongTinKhac_Mat	Thông tin khác bên mắt phải	Chuỗi	150	

			Phai				
	Bệnh án	6.88	MiMat_CoBenhLy_MatTrai	Có bệnh lý bên mắt trái	Số nguyên	1	
	Bệnh án	6.89	MiMat_SupMi_MucDo_MatTrai	Mức độ sụp mi bên mắt trái: 1.Độ 1, 2.Độ 2, 3.Độ 3	Số nguyên	1	
	Bệnh án	6.9	MiMat_Co_Epicanthus_MatTrai	Có Epicanthus bên mắt trái	Số nguyên	1	
	Bệnh án	6.91	MiMat_ChucNang_CoNangMi_MatTrai	Chức năng cơ nâng mi bên mắt trái: 1.Tốt, 2.Trung bình, 3.Kém	Số nguyên	1	
	Bệnh án	6.92	MiMat_Co_Marcusgunn_MatTrai	Có Marcus gunn bên mắt trái	Số nguyên	1	
	Bệnh án	6.93	MiMat_Co_DauHieuBell_MatTrai	Có dấu hiệu Bell bên mắt trái	Số nguyên	1	
	Bệnh án	6.94	MiMat_ThongTinKhac_MatTrai	Thông tin khác bên mắt trái	Chuỗi	150	
	Bệnh án	6.95	PhanSauNhanCau_DayMat_CoBenhLy_MatPhai	Có bệnh lý bên mắt phải	Số nguyên	1	
	Bệnh án	6.96	PhanSauNhanCau_DayMat_MoTa_BenhLy_MatPhai	Mô tả bệnh lý bên mắt phải	Chuỗi	150	
	Bệnh án	6.97	PhanSauNhanCau_DayMat_	Định thị bên mắt phải:	Số nguyên	1	

			DinhThi_MatPhai	1.Trung tâm, 2.Cạnh tâm, 3.Ngoại tâm			
	Bệnh án	6.98	PhanSauNhanCau_DayMat_CoBenhLy_MatTrai	Có bệnh lý bên mắt trái	Số nguyên	1	
	Bệnh án	6.99	PhanSauNhanCau_DayMat_MoTa_BenhLy_MatTrai	Mô tả bệnh lý bên mắt trái	Chuỗi	150	
	Bệnh án	6.1	PhanSauNhanCau_DayMat_DinhThi_MatTrai	Định thị bên mắt trái: 1.Trung tâm, 2.Cạnh tâm, 3.Ngoại tâm	Số nguyên	1	
	Bệnh án	6.101	PhanTruocNhanCau_CoBenhLy_MatPhai	Có bệnh lý bên mắt phải	Số nguyên	1	
	Bệnh án	6.102	PhanTruocNhanCau_MoTa_BenhLy_MatPhai	Mô tả bệnh lý bên mắt phải	Chuỗi	150	
	Bệnh án	6.103	PhanTruocNhanCau_CoBenhLy_MatTrai	Có bệnh lý bên mắt trái	Số nguyên	1	
	Bệnh án	6.104	PhanTruocNhanCau_MoTa_BenhLy_MatTrai	Mô tả bệnh lý bên mắt trái	Chuỗi	150	
	Bệnh án	6.105	NguyenNhan_BamSinh	Nguyên nhân bệnh do bẩm sinh	Kiểu true/false		
	Bệnh án	6.106	NguyenNhan_MacPhai	Nguyên nhân bệnh do mắc phải	Kiểu true/false		
	Bệnh án	6.107	ThoiGianMacBenh	Thời gian mắc bệnh	Chuỗi	150	
	Bệnh án	6.108	TrieuChungChinh_LacTrong	Triệu chứng chính: lác trong	Số nguyên	1	

	Bệnh án	6.109	TrieuChungChinh_LacNgoai	Triệu chứng chính: lác ngoài	Số nguyên	1	
	Bệnh án	6.11	TrieuChungChinh_LacCheo	Triệu chứng chính: lác chéo	Số nguyên	1	
	Bệnh án	6.111	TrieuChungChinh_SupMi	Triệu chứng chính: sụp mi	Số nguyên	1	
	Bệnh án	6.112	TrieuChungChinh_RungGiatNhanCau	Triệu chứng chính: rung giật nhãn cầu	Số nguyên	1	
	Bệnh án	6.113	TrieuChungChinh_Khac	Triệu chứng chính: khác	Số nguyên	1	
	Bệnh án	6.114	TrieuChungChinh_Khac_MoTa	Mô tả triệu chứng chính khác	Chuỗi	150	
	Bệnh án	6.115	DaDieuTri_TapNhuocThi	Đã điều trị tập nhược thị	Số nguyên	1	
	Bệnh án	6.116	TapNhuocThi_PhuongPhap	Phương pháp tập nhược thị	Chuỗi	2048	
	Bệnh án	6.117	TapNhuocThi_KetQua	Kết quả tập nhược thị: 1.Tốt, 2.Trung bình, 3.Kém	Số nguyên	1	
	Bệnh án	6.118	DaDieuTri_PhauThuat	Đã điều trị bằng phẫu thuật	Số nguyên	1	
	Bệnh án	6.119	DaDieuTri_PhauThuat_PhuongPhap	Phương pháp phẫu thuật	Chuỗi	2048	
	Bệnh án	6.12	KetQua_PhauThuat	Kết quả phẫu thuật: 1.Tốt, 2.Mổ non, 3.Mổ già	Số nguyên	1	
	Bệnh án	6.121	KetQua_PhauThuat_MoNon	Kết quả phẫu thuật: chi tiết mổ non	Chuỗi	1024	

			_ChiTiet				
	Bệnh án	6.122	KetQua_PhauThuat_MoGia_ChiTiet	Kết quả phẫu thuật: chi tiết mổ già	Chuỗi	1024	
	Bệnh án	6.123	TienSuBenhBanThan_CoBenhLy	Tiền sử bệnh bản thân: có bệnh lý	Số nguyên		
	Bệnh án	6.124	TienSuBenhBanThan	Tiền sử bệnh bản thân	Chuỗi	2048	
	Bệnh án	6.125	TienSuBenhGiaDinh_CoBenh	Tiền sử bệnh gia đình: có bệnh	Số nguyên		
	Bệnh án	6.126	TienSuBenhGiaDinh	Tiền sử bệnh gia đình	Chuỗi	2048	
VII	Tổng kết	7.1	ChanDoanBenhChinh_LamSang	Chẩn đoán lâm sàng	Chuỗi	2048	
	Tổng kết	7.2	ChanDoanBenhChinh_NguyenNhan	Chẩn đoán nguyên nhân	Chuỗi	2048	
	Tổng kết	7.3	QuaTrinhDieuTri_NoiKhoa	Quá trình điều trị	Chuỗi	2048	
	Tổng kết	7.4	PhauThuat	Có phẫu thuật không?	Số nguyên	1	
	Tổng kết	7.5	ThuThuat	Có thủ thuật không?	Số nguyên	1	
	Tổng kết	7.6	DanhSachPhauThuatThuThuat	Danh sách phẫu thuật thủ thuật	List<ThongTinPhauThuatThuThuat>		
	Tổng kết	7.7	TinhTrangNguoiBenhRaVien	Tình trạng người bệnh ra viện	Chuỗi	2048	
	Tổng kết	7.8	ThiLucKhiRaVien_KhongKinhMatPhai	Thị lực ra viện không kính mắt phải	Chuỗi	10	
	Tổng kết	7.9	ThiLucKhiRaVien_KhongKinhMatTrai	Thị lực ra viện không kính mắt trái	Chuỗi	10	

	Tổng kết	7.1	ThiLucKhiRaVien_CoKinh_MatPhai	Thị lực ra viện có kính mắt phải	Chuỗi	10	
	Tổng kết	7.11	ThiLucKhiRaVien_CoKinh_MatTrai	Thị lực ra viện có kính mắt trái	Chuỗi	10	
	Tổng kết	7.12	NhanAp_RaVien_MatPhai	Nhân áp ra viện mắt phải	Chuỗi	150	
	Tổng kết	7.13	NhanAp_RaVien_MatTrai	Nhân áp ra viện mắt trái	Chuỗi	150	
	Tổng kết	7.14	HuongDieuTriTiep	Hướng điều trị tiếp	Chuỗi	2048	
	Tổng kết	7.15	HoSo	Thông tin hồ sơ	HoSo		
	Tổng kết	7.16	MaNguoiGiaoHoSo	Mã người giao hồ sơ	Chuỗi	25	
	Tổng kết	7.17	TenNguoiGiaoHoSo	Tên người giao hồ sơ	Chuỗi	250	
	Tổng kết	7.18	MaNguoiNhanHoSo	Mã người nhận hồ sơ	Chuỗi	25	
	Tổng kết	7.19	TenNguoiNhanHoSo	Tên người nhận hồ sơ	Chuỗi	250	
	Tổng kết	7.2	NgayTongKet	Ngày tổng kết	Ngày giờ	YYYY/MM/DD HH:mm	
	Tổng kết	7.21	MaBacSiDieuTri	Mã bác sĩ điều trị	Chuỗi	25	
	Tổng kết	7.22	TenBacSiDieuTri	Tên bác sĩ điều trị	Chuỗi	250	

Chuỗi Json:

```
{
  "ToBia_HanhChinh": {
    "MaYTe": "...",
    "MaBenhNhan": "000000001",
    "HoVaTenBenhNhan": "Nguyễn Văn 2",
    "NgaySinh": "2025-12-02T18:54:05.7896474+07:00",
```

```
"Tuoi": 40,
"GioiTinh": 1,
"TenNgheNghiep": "Giáo viên",
"MaNgheNghiep": "02",
"TenDanToc": "...",
"MaDanToc": "...",
"TenNgoaiKieu": "...",
"MaNgoaiKieu": "...",
"SoNha": "...",
"ThonPho": "...",
"TenPhuongXa": "Phường 2",
"MaPhuongXa": "79002",
"TenTinhThanh": "HCM",
"MaTinhThanh": "79",
"NoiLamViec": "...",
"DoiTuong": 0,
"SoTheBHYT": "GD4792313213456",
"TheCoGiaTriTuNgay": "2025-12-02T18:54:05.7916589+07:00",
"HoTenDiaChiNguoiNha": "Nguyễn Văn 3",
"SoDienThoaiNguoiNha": "0986115115",
"SoDienThoaiLienLac": "0986115115",
"CCCD": "311752759",
"NhomMau": "O",
"RH": "+"
},
"ToBia_QuanLyNguoiBenh": {
  "MaKhoaLamBenhAn": "K01",
  "TenKhoaLamBenhAn": "...",
  "Buong": "H00002",
```

```
"Giuong": "H00003",
"NgayVaoVien": "2025-12-02T18:54:05.792662+07:00",
"TrucTiepVao": 0,
"NoiGioiThieu": 0,
"VaoVienDoBenhNayLanThuMay": 0,
"TenKhoaVao": "Khoa 4",
"NgayVaoKhoa": "2025-12-02T18:54:05.792662+07:00",
"SoNgayDieuTriTaiKhoa": 0,
"TenKhoaChuyen1": "...",
"NgayChuyenKhoa1": "2025-12-02T18:54:05.792662+07:00",
"SoNgayDieuTriKhoa1": 0,
"TenKhoaChuyen2": "...",
"NgayChuyenKhoa2": "2025-12-02T18:54:05.792662+07:00",
"SoNgayDieuTriKhoa2": 0,
"TenKhoaChuyen3": "...",
"NgayChuyenKhoa3": "2025-12-02T18:54:05.7936944+07:00",
"SoNgayDieuTriKhoa3": 0,
"DanhSachCacLanChuyenKhoa": [
  {
    "TenKhoa": "Khoa 1",
    "NgayChuyenKhoa": "2025-12-02T18:54:05.7936944+07:00",
    "SoNgayDieuTriKhoa": 0,
    "NgayGioKetThuc": "2025-12-02T18:54:05.7936944+07:00",
    "MaICD": "Z00",
    "MaKhoa": "K02",
    "TenICD": "Khám sức khỏe tổng quát"
  }
],
"ChuyenVien": null,
```

```
"TenVienChuyenBenhNhanDen": "Bệnh viện xyz",
"MaVienChuyenBenhNhanDen": "01005",
"NgayRaVien": "2025-12-02T18:54:05.7936944+07:00",
"TinhTrangRaVien": null,
"TongSoNgayDieuTri": 6,
"SoLuuTru": "...",
"MaCoSoKhamChuaBenh": "01007",
"TenCoSoKhamChuaBenh": "Bệnh viện xyz",
"MaQuanLy": 150058,
"MA_LK": "...",
"SoNhapVien": "...",
},
"ToBia_ChanDoan": {
  "ChanDoan_NoiChuyenDen": "Khám sức khỏe tổng quát",
  "MaICD_NoiChuyenDen": "Z00",
  "ChanDoan_KKB_CapCuu": "Khám sức khỏe tổng quát",
  "MaICD_KKB_CapCuu": "Z00",
  "ChanDoan_KhiVaoKhoaDieuTri": "Khám sức khỏe tổng quát",
  "MaICD_KhiVaoKhoaDieuTri": "Z00",
  "TaiBien": false,
  "BienChung": false,
  "LyDoTaiBienBienChung": 1,
  "TongSoNgayDieuTriSauPhauThuat": 0,
  "TongSoLanPhauThuat": 0,
  "BenhChinh_RaVien": "Khám sức khỏe tổng quát",
  "MaICD_BenhChinh_RaVien": "Z00",
  "NguyenNhan_BenhChinh_RaVien": "Khám sức khỏe tổng quát",
  "MaICD_NguyenNhan_BenhChinh_RaVien": "Z00",
  "BenhKemTheo_RaVien": "Đái tháo đường",
```

```
"MaICD_BenhKemTheo_RaVien": "Z00",
"ChanDoanTruocPhauThuat": "Khám sức khỏe tổng quát",
"MaICD_ChanDoanTruocPhauThuat": "Z00",
"ChanDoanSauPhauThuat": "Khám sức khỏe tổng quát",
"MaICD_ChanDoanSauPhauThuat": "Z00"
},
"ToBia_TinhTrangRaVien": {
  "KetQuaDieuTri": null,
  "GiaiPhauBenh": null,
  "NgayTuVong": "2025-12-02T18:54:05.7986511+07:00",
  "LyDoTuVong": null,
  "ThoiGianTuVong": null,
  "NguyenNhanChinhTuVong": "...",
  "MaICD_NguyenNhanChinhTuVong": "Z00",
  "KhamNghiemTuThi": false,
  "ChanDoanGiaiPhauTuThi": "Khám sức khỏe tổng quát",
  "MaICD_ChanDoanGiaiPhauTuThi": "Z00",
  "MaGiamDocBenhVien": "CCHN-01/HCM",
  "TenGiamDocBenhVien": "Nguyễn Văn 2",
  "MaTruongKhoa": "CCHN-03/HCM",
  "TenTruongKhoa": "Nguyễn Văn 4"
},
"IDMauPhieu": 411,
"TenMauPhieu": "Bệnh Án Mắt Lác",
"MaQuanLy": 150058,
"LyDoVaoVien_Lac": 1,
"LyDoVaoVien_SupMi": 1,
"LyDoVaoVien_Khac": 1,
"NguyenNhan_BamSinh": true,
```

"NguyenNhan_MacPhai": false,
"ThoiGianMacBenh": "...",
"TrieuChungChinh_LacTrong": 0,
"TrieuChungChinh_LacNgoai": 0,
"TrieuChungChinh_LacCheo": 0,
"TrieuChungChinh_SupMi": 0,
"TrieuChungChinh_RungGiatNhanCau": 0,
"TrieuChungChinh_Khac": 0,
"TrieuChungChinh_Khac_MoTa": "...",
"DaDieuTri_TapNhuocThi": 1,
"TapNhuocThi_PhuongPhap": "...",
"TapNhuocThi_KetQua": 0,
"DaDieuTri_PhauThuat": 1,
"DaDieuTri_PhauThuat_PhuongPhap": "Thay băng, cắt chỉ",
"KetQua_PhauThuat": 3,
"KetQua_PhauThuat_MoNon_ChiTiet": "Thay băng, cắt chỉ",
"KetQua_PhauThuat_MoGia_ChiTiet": "Thay băng, cắt chỉ",
"TienSuBenhBanThan_CoBenhLy": 0,
"TienSuBenhBanThan": "...",
"TienSuBenhGiaDinh_CoBenh": 0,
"TienSuBenhGiaDinh": "...",
"ThiLuc_VaoVien_KhongKinh_MatPhai": "10/10",
"ThiLuc_VaoVien_KhongKinh_MatTrai": "10/10",
"ThiLuc_VaoVien_CoKinh_MatPhai": "10/10",
"ThiLuc_VaoVien_CoKinh_MatTrai": "10/10",
"KhucXaMay_Truoc_Atropine_MatPhai": "...",
"KhucXaMay_Sau_Atropine_MatPhai": "...",
"KhucXaMay_Truoc_Atropine_MatTrai": "...",
"KhucXaMay_Sau_Atropine_MatTrai": "...",

"HinhAnh_SoiBongDongTu_SauAtropine_MatPhai": "...",
"HinhAnh_SoiBongDongTu_SauAtropine_MatTrai": "...",
"HinhAnh_VanNhan_NgoaiLai_MatPhai": "...",
"HinhAnh_VanNhan_NgoaiLai_MatTrai": "...",
"VanNhanNoiTai_CoBenh_MatPhai": 0,
"VanNhanNoiTai_MoTaBenh_MatPhai": "...",
"VanNhanNoiTai_CoBenh_MatTrai": 0,
"VanNhanNoiTai_MoTaBenh_MatTrai": "...",
"DiemCanQuiTu_CoBenhLy": 0,
"DiemCanQuiTu_MoTa_BenhLy": "...",
"RungGiatNhanCau": 0,
"RungGiatNhanCau_MoTa_BenhLy": "...",
"KieuRGNC": "...",
"GocHam": 0,
"ThuNghiemCheMat": 0,
"HinhThaiVaTinhChatLac": "...",
"DoLac_Hirschberg_Truoc_Atropine": "...",
"DoLac_Hirschberg_Sau_Atropine": "...",
"DoLac_LangKinh_Truoc_Atropine": "...",
"DoLac_LangKinh_Sau_Atropine": "...",
"DoLac_NhinGan": "...",
"DoLac_NhinLen": "...",
"DoLac_NhinXa": "...",
"DoLac_NhinXuong": "...",
"HoiChung": "...",
"Synoptophore_KhachQuan": "...",
"Synoptophore_Chuan": "...",
"TinhTrangThiGiacHaiMat": 0,
"TinhTrangThiGiacHaiMat_MoTa": "...",

"BienDoHopThi": "...",
"TuongUngVongMac_BatThuong": 0,
"SongThi_Co": 0,
"SongThi_MoTa": "...",
"TuTheBuTru_Co": 0,
"TuTheBuTru_MoTa": "...",
"MiMat_CoBenhLy_MatPhai": 0,
"MiMat_SupMi_MucDo_MatPhai": 0,
"MiMat_Co_Epicanthus_MatPhai": 0,
"MiMat_ChucNang_CoNangMi_MatPhai": 0,
"MiMat_Co_Marcusgunn_MatPhai": 0,
"MiMat_Co_DauHieuBell_MatPhai": 0,
"MiMat_ThongTinKhac_MatPhai": "...",
"MiMat_CoBenhLy_MatTrai": 0,
"MiMat_SupMi_MucDo_MatTrai": 0,
"MiMat_Co_Epicanthus_MatTrai": 0,
"MiMat_ChucNang_CoNangMi_MatTrai": 0,
"MiMat_Co_Marcusgunn_MatTrai": 0,
"MiMat_Co_DauHieuBell_MatTrai": 0,
"MiMat_ThongTinKhac_MatTrai": "...",
"KetMac_CoBenhLy_MatPhai": 1,
"KetMac_MoTa_BenhLy_MatPhai": "...",
"KetMac_CoBenhLy_MatTrai": 1,
"KetMac_MoTa_BenhLy_MatTrai": "...",
"PhanTruocNhanCau_CoBenhLy_MatPhai": 0,
"PhanTruocNhanCau_MoTa_BenhLy_MatPhai": "...",
"PhanTruocNhanCau_CoBenhLy_MatTrai": 0,
"PhanTruocNhanCau_MoTa_BenhLy_MatTrai": "...",
"PhanSauNhanCau_DayMat_CoBenhLy_MatPhai": 0,

"PhanSauNhanCau_DayMat_MoTa_BenhLy_MatPhai": "...",
"PhanSauNhanCau_DayMat_DinhThi_MatPhai": 0,
"PhanSauNhanCau_DayMat_CoBenhLy_MatTrai": 0,
"PhanSauNhanCau_DayMat_MoTa_BenhLy_MatTrai": "...",
"PhanSauNhanCau_DayMat_DinhThi_MatTrai": 0,
"HuyetAp_ToanThan": "110/70",
"NhietDo_ToanThan": "...",
"Mach_ToanThan": "...",
"TinhTrangNoiTiet": 0,
"NoiTiet": "...",
"TinhTrangTamThanThanKinh": 0,
"ThanKinh": "...",
"TinhTrangTuanHoan": 0,
"TuanHoan": "...",
"TinhTrangHoHap": 0,
"HoHap": "...",
"TinhTrangTieuHoa": 0,
"TieuHoa": "...",
"TinhTrangCoXuongKhop": 0,
"CoXuongKhop": "...",
"TinhTrangTietNieuSinhDuc": 0,
"ThanTietNieuSinhDuc": "...",
"KhamKhac": "...",
"CacXetNghiemCanLamSangCanLam": "Tổng phân tích tế bào máu",
"BenhChinh": "Khám sức khỏe tổng quát",
"MaICD_BenhChinh": "Z00",
"BenhKemTheo": "Đái tháo đường",
"MaICD_BenhKemTheo": "Z00",
"PhanBiet": "...",

```
"PhuongPhapChinh": "...",
"CheDoAnUong": "...",
"CheDoChamSoc": "...",
"TienLuong": "...",
"ChanDoanBenhChinh_LamSang": "Khám sức khỏe tổng quát",
"ChanDoanBenhChinh_NguyenNhan": "Khám sức khỏe tổng quát",
"QuaTrinhDieuTri_NoiKhoa": "...",
"PhauThuat": 1,
"ThuThuat": 0,
"DanhSachPhauThuatThuThuat": [
  {
    "NgayBatDauPhauThuatThuThuat": "2025-12-02T18:54:05.8302514+07:00",
    "MaPhauThuatThuThuat": "P0000001",
    "TenPhauThuatThuThuat": "Thay băng, cắt chỉ",
    "NgayKetThucPhauThuatThuThuat": "2025-12-02T18:54:05.8302514+07:00",
    "EkipPhauThuatThuThuat": [
      {
        "ChucVuEkip": 0,
        "MaNhanVien": "CCHN-01/HCM",
        "HoTenNhanVien": "Nguyễn Văn 2"
      }
    ],
    "PhuongPhapVoCam": 0,
    "MaChanDoanChinh": "Z00",
    "ChanDoanChinh": "Khám sức khỏe tổng quát",
    "MaChanDoanPhu": "Z00",
    "ChanDoanPhu": "Đái tháo đường",
    "MaChanDoanTruocPTTT": "Z00",
    "ChanDoanTruocPTTT": "Khám sức khỏe tổng quát",
```

```
"MaChanDoanSauPTTT": "Z00",
"ChanDoanSauPTTT": "Khám sức khỏe tổng quát",
"MaCachThucPTTT": "P0000002",
"CachThucPTTT": "Thay băng, cắt chỉ",
"NhomMau": "O",
"RH": "+",
"TinhHinhPTTT": 0,
"TaiBienPTTT": 0,
"TuVongTrongPTTT": 0
}
],
"TinhTrangNguoiBenhRaVien": "Khỏi bệnh",
"ThiLucKhiRaVien_KhongKinh_MatPhai": "10/10",
"ThiLucKhiRaVien_KhongKinh_MatTrai": "10/10",
"ThiLucKhiRaVien_CoKinh_MatPhai": "10/10",
"ThiLucKhiRaVien_CoKinh_MatTrai": "10/10",
"NhanAp_RaVien_MatPhai": "...",
"NhanAp_RaVien_MatTrai": "...",
"HuongDieuTriTiep": "...",
"HoSo": {
  "XQuang": 0,
  "CTScanner": 0,
  "SieuAm": 0,
  "XetNghiem": 0,
  "Khac": 0,
  "Khac_MoTa": "...",
  "ToanBoHoSo": 0
},
"MaBacSiLamBenhAn": "CCHN-01/HCM",
```

```
"TenBacSiLamBenhAn": "Nguyễn Văn 2",  
"MaNguoiGiaoHoSo": "CCHN-03/HCM",  
"TenNguoiGiaoHoSo": "Nguyễn Văn 4",  
"MaNguoiNhanHoSo": "CCHN-05/HCM",  
"TenNguoiNhanHoSo": "Nguyễn Văn 6",  
"NgayTongKet": "2025-12-02T18:54:05.8338191+07:00",  
"MaBacSiDieuTri": "CCHN-07/HCM",  
"TenBacSiDieuTri": "Nguyễn Văn 8",  
"MA_LK": "..."  
}
```